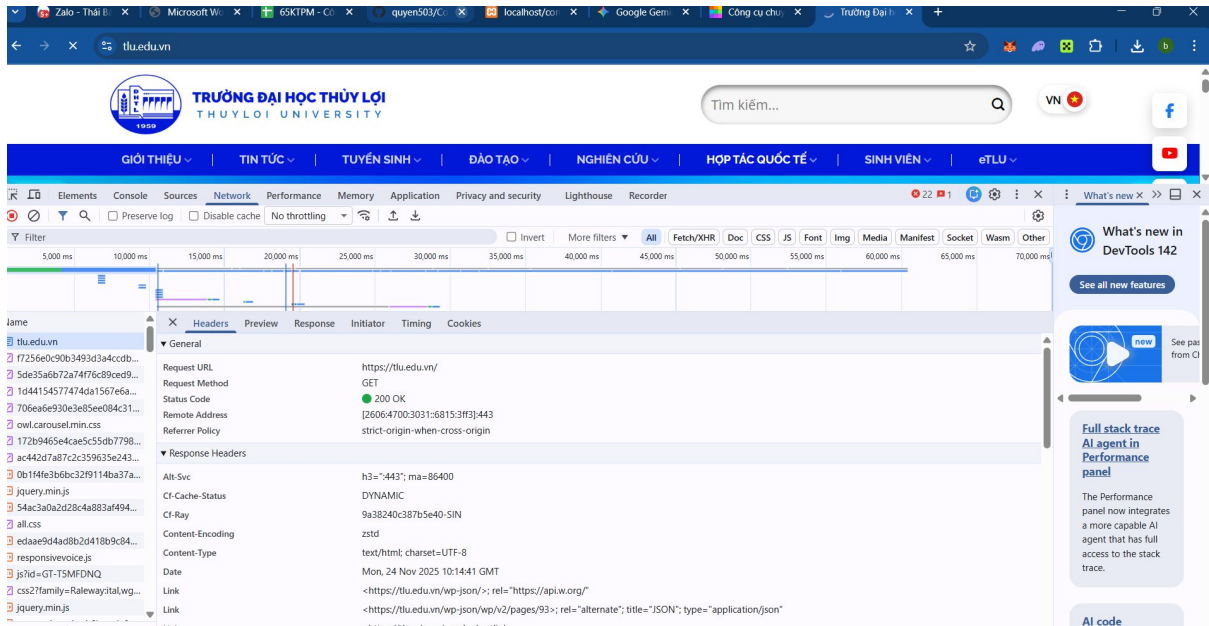


Chương 1: TÌM HIỂU VỀ CÔNG NGHỆ WEB

A. Ảnh chụp màn hình Kết quả(Trình duyệt Web)



B. Thông tin trích xuất:

1. Request URL: https://tlu.edu.vn/
2. Request Method: GET
3. Status code: 200 OK

C. Câu hỏi phản biện:

Ngoài HTTP ra, tài liệu còn đề cập đến giao thức WebSocket. WebSocket thiết lập một kết nối hai chiều giữa Client và Server.

CHƯƠNG 2: LẬP TRÌNH PHP CĂN BẢN

A. Code đã hoàn thiện:

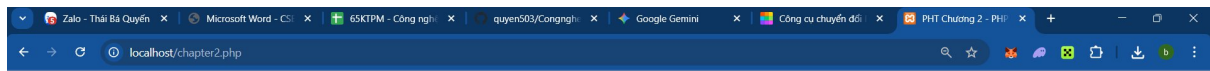
```
B. <!DOCTYPE html>
C. <html lang="vi">
D. <head>
E. <meta charset="UTF-8">
F. <title>PHT Chương 2 - PHP Căn Bản</title>
G. </head>
H. <body>
I. <h1>Kết quả PHP Căn Bản</h1>
J.
K. <?php
L. // BẮT ĐẦU CODE PHP CỦA BẠN TẠI ĐÂY
M. // TODO 1: Khai báo 3 biến
N. $ho_ten = "Thái Bá Quyền";
O. $diem_tb = 10;
P. $co_di_hoc_chuyen_can = true;
Q. // TODO 2: In ra thông tin sinh viên
R. // Dùng lệnh echo để in ra: "Họ tên: $ho_ten", "Điểm: $diem_tb"
```

```

S. // (Lưu ý: Phải in ra cả thẻ <br> để xuống dòng trong HTML)
T. echo "Họ tên: " . $ho_ten . "<br>";
U. echo "Điểm trung bình: " . $diem_tb . "<br>";
V. echo "Tình trạng chuyên cần: " . ($co_di_hoc_chuyen_can ? "Có" : "Không") .
  "<br><br>";
W. // TODO 3: Viết cấu trúc IF/ELSE IF/ELSE (2.2)
X. // Dựa vào $diem_tb, in ra xếp loại:
Y. // - Nếu $diem_tb >= 8.5 VÀ $co_di_hoc_chuyen_can == true => "Xếp loại:
  Giỏi"
Z. if ($diem_tb >= 8.5 && $co_di_hoc_chuyen_can == true) {
AA.   echo "Xếp loại: Giỏi";
BB. // - Ngược lại, nếu $diem_tb >= 6.5 VÀ $co_di_hoc_chuyen_can == true =>
  "Xếp loại: Khá"
CC. } elseif ($diem_tb >= 6.5 && $co_di_hoc_chuyen_can == true) {
DD.   echo "Xếp loại: Khá";
EE. // - Ngược lại, nếu $diem_tb >= 5.0 VÀ $co_di_hoc_chuyen_can == true =>
  "Xếp loại: Trung bình"
FF. } elseif ($diem_tb >= 5.0 && $co_di_hoc_chuyen_can == true) {
GG.   echo "Xếp loại: Trung bình";}
HH.   else{
II. // - Các trường hợp còn lại (bao gồm cả $co_di_hoc_chuyen_can == false) =>
  "Xếp loại: Yếu (Cần cố gắng thêm!)"
JJ. echo "Xếp loại: Yếu (Cần cố gắng thêm!);
KK. }
LL. echo "<br><br>";
MM. // Gợi ý: Dùng toán tử && (AND)
NN. // TODO 4: Viết 1 hàm đơn giản (2.3)
OO. // Tên hàm: chaoMung()
PP. // Hàm này không có tham số, chỉ cần `echo "Chúc mừng bạn đã hoàn thành
  PHT Chương 2!"`
QQ. function chaoMung() {
RR. echo "Chúc mừng bạn đã hoàn thành PHT Chương 2!";
SS. }
TT. // TODO 5: Gọi hàm bạn vừa tạo
UU. // Gợi ý: Gõ tên hàm và dấu ();
VV. chaoMung();
WW. // KẾT THÚC CODE PHP CỦA BẠN TẠI ĐÂY
XX. ?>
YY. </body>
ZZ. </html>

```

B. Ảnh chụp màn hình kết quả(Trình duyệt Web):



Kết quả PHP Căn Bản

Họ tên: Thái Bá Quyền
Điểm trung bình: 10
Tình trạng chuyển cấp: Có

Xếp loại: Giỏi

Chúc mừng bạn đã hoàn thành PHT Chương 2!

C. Câu hỏi phản biện

Sự khác biệt giữa echo và print? Vì sao echo được ưa chuộng hơn?